

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HSST

Ngày: 21/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyên

2. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Nguyên quán: Ứng Hòa – Hà Nội; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Số CMND: 241702754; Ngày cấp: 23/7/2017; Nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Phạm Ngọc L, sinh năm 1950 (Đã chết); con bà Phạm Thị L2, sinh năm 1960; Hiện đang sinh sống tại Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không. Nguyên quán: Nha Trang – Khánh Hòa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P1, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Số CMND: 241702947; Ngày cấp: 04/8/2014; Nơi cấp: CA tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con

ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1966, con bà Trương Thị Thanh L3 sinh năm 1967; Hiện đang sinh sống tại Thôn P1, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2018, Phạm Ngọc T trú tại thôn P2, xã E, huyện K và Nguyễn Văn H trú tại thôn P1, xã Ea, huyện K gặp nhau tại chợ xã E và rủ nhau đi xe buýt lên thành phố B mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi góp mỗi người 500.000 đồng, khi đến khu vực Siêu thị CoopMart, thành phố B, H và T xuống xe buýt và gặp một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch), mua ma túy. H đưa 1.000.000 đồng cho người đàn ông và nhận từ người đàn ông 01 gói ma túy đá đựng trong gói nylon trắng. H đưa gói ma túy cho T cất giấu trong túi quần rồi cả hai đi xe buýt về. Đến buổi tối cùng ngày T và H đi ra khu vực sân bóng xã E, lấy một phần ma túy đá ra sử dụng. Sau đó T và H đến quán Internet ở gần chợ E chơi game đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 07/3/2018 thì nghỉ và đi ăn sáng, khi đi đến khu vực thôn P1, xã E, huyện K thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần của T đang mặc một gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt. T và H khai nhận là ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 292/GĐMT-PC54 ngày 13/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1574 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ được: 1,1574 gam Methamphetamine (Sau giám định còn lại 1,0941 gam).

Vật chứng không thu giữ được: 01 chai nhựa gắn ống hút bằng nhựa và gắn ống đốt ma túy đá bằng giấy bạc.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 07/3/2018, tại khu vực thôn P1, xã E, huyện K, Công an huyện Krông Pắc phát

hiện và bắt quả tang Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép 1,1574 gam Methamphetamine.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Phạm Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,1574 gam Methamphetamine (Sau giám định còn lại 1,0941 gam).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 07/3/2018, tại khu vực thôn P1, xã E, huyện K, Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép 1,1574 gam Methamphetamine. Hành vi trên của Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:* Các bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cất giữ chất ma túy trong người, tội phạm xâm phạm vào chế độ độc quyền quản lý về ma túy. Hành vi của các bị cáo đã, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Xét ý thức của bị cáo: Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị xử lý bằng pháp luật. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng do ý thức coi thường pháp luật coi thường chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy nên các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,1574 gam Methamphetamine (Sau giám định còn lại 1,0941 gam).

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn H** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

+ Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/3/2018).

+ **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/3/2018).

3. Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,1574 gam Methamphetamine (Sau giám định còn lại 1,0941 gam).

Đối với 01 chai nhựa gắn ống hút bằng nhựa và găng ống đốt ma túy đá bằng giấy bạc Cơ quan CSĐT không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS cùng cấp
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận